TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10/11/2021
Về việc: "Ly hôn"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Quang Dũng**
Các hội thẩm nhân dân: **Ông Giang Công Chiến**
Ông Lê Văn Trung

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Trương Văn Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước: **Ông Lê Hoàng Anh**- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2021/TLST – HN&GĐ ngày 27 tháng 04 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HN ngày 28 tháng 06 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn*: **Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1989
Trú tại:Tổ 4, khu phố 5, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.
Có mặt

Bị Đơn*: **Ông Phạm Trung H, sinh năm 1982
Trú tại: Số 333, QL 14, Đội 4, ấp 4, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 03 năm 2021, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Trung H kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Trong thời gian chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến hết năm 2017, từ năm 2018 đến nay hai người sống không có hạnh phúc mà thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng có tính tình không hợp, thường xuyên xảy cải vã lẫn nhau, trong cuộc sống, ông H không có trách nhiệm với vợ, con từ đó dẫn đến xuyên mâu thuẫn. Bà Nguyễn Thị M xác định tình cảm mà bà M dành cho ông Phạm Trung H

đã thực sự hết, nên có yêu cầu xin được ly hôn với ông Phạm Trung H.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Trung H có 01 người con chung tên là Phạm Nguyễn Như Ý, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2013, bà Nguyễn Thị M có yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông Phạm Trung H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Toà phiên toà, bà Nguyễn Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu. Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

-Bị đơn ông Phạm Trung H vắng mặt trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn. Phân tích các tình tiết của vụ án, tài liệu, chứng cứ được kiểm tra tại phiên tòa, đối cH với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị M yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Trung H, yêu cầu giải quyết về con chung. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là ông Phạm Trung H cư trú tại: ấp 4, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Phạm Trung H vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tống đạt (niêm yết) quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định nhưng ông Phạm Trung H vắng mặt tại phiên tòa, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Về yêu cầu của đương sự:

[1]Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Trung H kết hôn với nhau một cách tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (Giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 01/2013, do ủy ban nhân dân xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước ký cấp ngày 28/02/2013). Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy định tại các Điều 8 và 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Trung H sống với nhau hạnh phúc đến hết 2017, từ năm 2018 đến nay thì không có hạnh phúc mà mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, dẫn đến thường hay cải vã,

làm cho mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Từ năm 2018 đến nay, hai người sống ly thân; lẽ ra, trong thời gian sống ly thân, hai người phải nhận thấy được nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và cùng nhau khắc phục để xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc nhưng ở đây cả hai người không làm được điều đó dẫn đến ly hôn. Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa bà M và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Nguyễn Thị M yêu cầu ly hôn với ông Phạm Trung H là có căn cứ và được chấp nhận

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Trung H có 01 người con chung là tên là Phạm Nguyễn Như Ý, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2013 (Giấy khai sinh số 206 do Ủy ban nhân dân phường Tân Đồng, TP.Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước ký cấp ngày 04/11/2013). Bà M có yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy; bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Trung H đều có điều kiện nuôi con như nhau; Tuy nhiên cháu Phạm Nguyễn Như Ý có nguyện vọng được ở với mẹ, phù hợp với yêu cầu của bà Nguyễn Thị M. Vì vậy, giao cháu Phạm Nguyễn Như Ý cho bà Nguyễn Thị M nuôi dưỡng là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc, thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị M không có yêu cầu nên không yêu cầu giải quyết

[3] Về tài sản chung: Các bên đượng sự không có yêu cầu nên không yêu cầu giải quyết.

[4]Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Các bên phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M được ly hôn với ông Phạm Trung H.

2.Về con chung: Giao cháu Phạm Nguyễn Như Ý, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2013 cho bà Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc, thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

4.Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004767, quyển số 0096 ngày 27 tháng 04 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

5.Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND huyện Đồng Phú;
-THA huyện Đồng Phú;
-Các đương sự;
-Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quang Dũng